CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LÒNG HỒ DẦU TIẾNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LÒNG HỒ DẦU TIẾNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG HO DAU TIENG DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CTY CP ĐT PT LÒNG HỒ DẦU TIẾNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3702879570

3. Ngày thành lập: 03/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

56 Đường Trần Văn Lắc, Khu phố 4B, Thị Trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663(Chính)*
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí hóa dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn tại trụ sở)	*4661*
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng).	*4662*
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	*4620*
8.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	*4632*
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	*4649*
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn bao bì carton, thùng nhựa, thùng sắt, bột quét. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không tồn trữ hoá chất tại trụ sở). Bán buôn phân bón, cao su, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	*4669*
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*

14.	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	*0111*
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	*0118*
16.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm (không hoạt động tại trụ sở)	*0119*
17.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	*0112*
18.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	*0210*
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	*0150*
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	*2395*
21.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	*2011*
22.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	*2012*
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	*1629*
24.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	*3511*
25.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất keo dán (không hoạt động tại trụ sở)	*2029*
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	*2392*
27.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện chi tiết: Sản xuất các loại máy biến áp trung và hạ thế (không hoạt động tại trụ sở)	*2710*
28.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	*2022*
29.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
30.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	*0810*
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	*3600*

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp, quy hoạch xây dựng, cấp thoát nước công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn đấu thầu. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc. Thiết kế công trình cầu, đường bộ. Thiết kế công trình đường. Thiết kế công trình cầu cảng. Thiết kế hệ thống điện lạnh. Thiết kế hệ thống xử lý nước thải. Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy. Giám sát kiến trúc, giám sát kết cấu, giám sát công trình cầu, giám sát công trình đường, giám sát công trình điện, giám sát công trình nước, giám sát hệ thống điện lạnh, giám sát hệ thống xử lý nước thải cho các công trình dân dụng và công nghiệp.	*7110*
34.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
35.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
37.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
39.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
41.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
43.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	*5012*
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	*4322*
47.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	*3900*
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
49.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
50.	In ấn	*1811*
51.	Quảng cáo	*7310*
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	*7020*

53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở)	*5510*
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
55.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	*9312*
56.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	*8292*
57.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ bán đất xây mộ)	*9632*
58.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	*6810*
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.	*6820*
60.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 81.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	29 Đặng Tiến Đông, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.050.000	40.500.000.000	50,000	001072012493	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.050.000	40.500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	121 Bis Bà Huyện Thanh Quan, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	5,000	038174005421	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	5,000		

3	LÊ MINH NGHĨA	3/21 Tổ 5, Khu phố 4, Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.240.000	32.400.000.000	40,000	B6609910	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.240.000	32.400.000.000	40,000		
4	PHẠM VĂN THỊNH	178/16 (Phòng 4, L1) Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	5,000	036084013008	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LÊ MINH NGHĨA Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/12/1972* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B6609910*

Ngày cấp: *02/05/2012* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *3/21 Tổ 5, Khu phố 4 , Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *3/21 Tổ 5, Khu phố 4 , Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương